TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

- Chị **Trần Thị Hàn L**, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Trần Thị Hàn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Hàn L chung sống tự nguyện từ tháng 01/2014, có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại Ủy ban

nhân dân phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay anh T, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Trần Diệu A (nữ), sinh ngày 17/9/2014. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tạm hoãn việc dưỡng nuôi con chung đối với chị L từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh T, chị L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T, chị L để anh T nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006691 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

ĐÀO VĨNH TƯỜNG